

Số: 21/TB-HĐND

Bất Bạt, ngày 27 tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO

Kết luận giám sát việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn xã Bất Bạt

Thực hiện Quyết định số 13/QĐ-HĐND ngày 10/11/2025 của Thường trực HĐND xã về thành lập đoàn giám sát của Thường trực HĐND xã về giám sát công tác thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn xã Bất Bạt năm 2025; Căn cứ báo cáo số 51/BC-HĐND ngày 26/12/2025 của đoàn giám sát Thường trực HĐND xã về kết quả giám sát việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn xã Bất Bạt, Báo cáo số 24/BC-VHXXH ngày 19/11/2025 của phòng Văn hóa – xã hội xã Bất Bạt.

Thường trực HĐND xã thông báo kết luận giám sát như sau:

I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Trên cơ sở các văn bản của Chính phủ, Bộ lao động thương binh và xã hội, Nghị quyết của HĐND thành phố và các quy định, hướng dẫn của Luật như: Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ, Nghị định 176/NĐ-Cp ngày 30/06/2025 của Chính phủ Nghị định 147/2025 ngày 12/6/2025 của Chính phủ, Thông tư 01/2019 của Bộ lao động thương binh và xã hội Nghị quyết số 09/2021 của HĐND thành phố Hà Nội Phòng Văn hóa xã hội xã Bất Bạt đã tham mưu với UBND xã Bất Bạt ban hành Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 23/07/2025 của UBND xã về thành lập Hội đồng xác định mức độ khuyết tật của xã gồm 09 thành viên, phân công nhiệm vụ cụ thể từng thành viên.

- Các đồng chí lãnh đạo UBND xã thường xuyên đôn đốc Phòng văn hóa – xã hội và các công chức chuyên môn thực hiện nhiệm vụ của mình tại các hội nghị đánh giá thực hiện nhiệm vụ hàng tháng và phương hướng nhiệm vụ tháng tiếp theo.

- Việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn xã Bất Bạt được thực hiện đảm bảo trình tự, thủ tục đúng quy định của Luật.

2. Kết quả thực hiện

2.1. Công tác rà soát, xét duyệt, quản lý đối tượng

** Công tác rà soát*

Công tác rà soát, thống kê, xét duyệt và quản lý đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn xã được triển khai thường xuyên, đúng đối tượng, việc rà soát nhằm bảo đảm việc lập hồ sơ, xét duyệt và chi trả trợ cấp xã hội đúng quy định, không bỏ sót đối tượng thụ hưởng.

** Kết quả xét duyệt:*

Hội đồng xác định mức độ khuyết tật đã tổ chức 02 cuộc họp xác định mức độ khuyết tật :

- Đợt 1 (29/08/2025) xét hồ sơ của 24 công dân. Kết quả: 15 hồ sơ xác định là người khuyết tật đủ điều kiện hưởng trợ cấp hàng tháng, 05 hồ sơ không xác định được mức độ khuyết tật

- Đợt 2 (10/10/2025) xét hồ sơ của 13 công dân. Kết quả: 03 hồ sơ xác định là NKT đặc biệt nặng, 05 hồ sơ xác định là NKT nặng, 05 hồ sơ xác định là NKT nhẹ.

** Về công tác xét duyệt hồ sơ hưởng theo NĐ 20/2021 của Chính phủ:*

UBND xã ban hành 02 quyết định chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng cho đối tượng NKT và hộ gia đình, cá nhân chăm sóc nuôi dưỡng NKT hàng tháng. Cụ thể:

- Tháng 9/2025: 20 cá nhân và hộ gia đình với tổng số tiền trợ cấp là 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng)

- Tháng 10/2025: 11 cá nhân và hộ gia đình với tổng số tiền trợ cấp là 9.750.000đ (Chín triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng)

Đồng thời phối hợp xét duyệt đưa 01 người vào trung tâm phục hồi chức năng người tâm thần số 2 Hà Nội do là người khuyết tật thần kinh tâm thần đặc biệt nặng theo đề nghị và yêu cầu của gia đình, đảm bảo quyền lợi của đối tượng theo quy định.

** Về xét duyệt hồ sơ NCT hưởng theo nghị định 176/NĐ-CP của chính phủ:*

Tính đến tháng 11 năm 2025 UBND xã ban hành 389 quyết định hưởng trợ cấp hưu trí xã hội hàng tháng cho các đối tượng đủ điều kiện. Số liệu cụ thể theo từng tháng như sau: Tháng 07: 366 hồ sơ, tháng 08: 08 hồ sơ, tháng 09: 07 hồ sơ, tháng 10: 08 hồ sơ

** Về công tác điều chỉnh hệ số trợ cấp:*

UBND xã ban hành quyết định điều chỉnh hệ số trợ cấp cho 01 đối tượng, từ hệ số 1,5 lên 2,0. Lý do điều chỉnh: Đối tượng đến tuổi được xác định là người khuyết tật nặng đồng thời là người cao tuổi, thuộc diện được nâng mức hỗ trợ theo quy định. Sau khi điều chỉnh, mức trợ cấp tăng thêm 250.000 đồng/tháng so với trước đây.

** Về công tác cắt giảm trợ cấp hàng tháng:*

UBND xã ban hành quyết định thôi chi trả trợ cấp đối với 53 đối tượng do các nguyên nhân: chết, chuyển vào Trung tâm bảo trợ xã hội... theo quy định.

Tổng số kinh phí dừng chi trả là 34.750.000 đồng.

2.2. Công tác quản lý đối tượng:

Công tác rà soát và quản lý đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn được triển khai đồng bộ, bám sát quy định pháp luật và chỉ đạo của Sở Y tế, UBND Thành phố. Công tác quản lý đối tượng được thực hiện thông qua phần mềm quản lý của Cục bảo trợ xã hội giúp. Hàng tháng, khi có quyết định tăng hoặc giảm đối tượng, chuyên viên phụ trách thực hiện cập nhật đầy đủ biến động trên hệ thống phần mềm quản lý, bảo đảm dữ liệu luôn chính xác và đồng bộ. Hồ sơ đối tượng được quản lý khoa học, lưu trữ đầy đủ và cập nhật khi có biến động. Hồ sơ của 04 xã cũ được bảo lưu tại UBND huyện cũ; từ ngày 01/7/2025, hồ sơ mới được lưu trữ tại Phòng của chuyên viên phụ trách lĩnh vực.

2.3. Cấp thẻ bảo hiểm y tế

Tổng số đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp hằng tháng trên địa bàn là 1.895 người. Trong đó đã thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế theo diện bảo trợ xã hội đạt 100%.

+ BTXH: 1.070 đối tượng, đạt tỷ lệ 56,4%.

+ BHYT khác: 825 đối tượng đạt 43,6%

2.4. Hỗ trợ chi phí mai táng

- Tổng kinh phí đã thực hiện chi trả: 278.800.000 đồng trong đó

+ Người cao tuổi theo Nghị định 176: 11 người

+ Người khuyết tật theo Nghị định 20: 13 người

+ Đối tượng hưởng tuất bảo hiểm xã hội: 03 người

2.5. Thực hiện chi trả trợ cấp xã hội thường xuyên tại xã: (Theo số liệu chi trả trợ cấp tháng 10/2025)

** Thực hiện theo NĐ 20/2021/NĐ-CP và Nghị định 76/2023/NĐ-CP*

Đã thực hiện hiện chi trả trợ cấp xã hội thường xuyên cho các nhóm đối tượng như sau:

+ Trẻ mồ côi, mất nguồn nuôi dưỡng:

04 cháu x 750.000đ/người/tháng = 3.000.000đ

+ Người từ đủ 16 đến 22 tuổi đang đi học bị mất nguồn nuôi dưỡng:

02 x 750.000đ/người/tháng = 1.500.000đ

+ Người nhiễm HIV: 01 người x 750.000đ/tháng = 750.000đ

+ Người đơn thân nuôi con:

- Nuôi 01 con nhỏ: $09 \times 500.000\text{đ}/\text{người}/\text{tháng} = 4.500.000\text{đ}$
- Nuôi 2 con nhỏ: $09 \times 1.000.000\text{đ}/\text{người}/\text{tháng} = 9.000.000\text{đ}$
- Nuôi 3 con nhỏ: $02 \times 1.500.000\text{đ}/\text{người}/\text{tháng} = 3.000.000\text{đ}$
- + Người khuyết tật đặc biệt nặng (NKT ĐBN):
- Là NCT: $42 \times 1.250.000\text{đ}/\text{người} = 52.500.000\text{đ}$
- Là Trẻ em: $25 \times 1.250.000\text{đ}/\text{người} = 31.250.000\text{đ}$
- Từ 16- dưới 60 tuổi: $45 \times 1.000.000\text{đ}/\text{người} = 45.000.000\text{đ}$
- + Người khuyết tật nặng (NKTN):
- Là NCT: $194 \times 1.000.000\text{đ}/\text{người} = 194.000.000\text{đ}$
- Là trẻ em: $50 \times 1.000.000\text{đ}/\text{người} = 50.000.000\text{đ}$
- Từ 16- dưới 60 tuổi: $301 \times 750.000\text{đ}/\text{người} = 225.750.000\text{đ}$
- + Hỗ trợ chăm sóc:
- Chăm sóc TE từ 4 đến dưới 16 tuổi mất nguồn nuôi dưỡng:
 $04 \text{ trường hợp} \times 750.000\text{đ}/\text{người} = 3.000.000\text{đ}$
- Chăm sóc 01 người NKT ĐBN:
 $15 \text{ trường hợp} \times 750.000\text{đ}/\text{người} = 11.250.000\text{đ}$
- Hộ gia đình chăm sóc 01 người NKT ĐBN:
 $109 \text{ trường hợp} \times 500.000\text{đ}/\text{người} = 54.500.000\text{đ}$
- * *Thực hiện theo ND 176/2025:*
- NCT thuộc diện hưởng trợ cấp xã hội: $1.083 \text{ người} \times 500.000\text{đ}/\text{người}/\text{tháng}$
 $= 541.500.000 \text{ đồng.}$
- * *Thực hiện theo Nghị quyết 09 của HĐND thành phố Hà Nội*
- Chi trả đối tượng hưởng theo nghị quyết 09 của HĐND Thành phố Hà Nội: $05 \text{ người} \times 750.000\text{đ}/\text{người} = 3.500.000\text{đ}$
- Tổng số tiền chi trả tháng 10/2025: 1.254.500.000đ
- (Trong đó có 21.000.000 đồng là tiền truy lĩnh cho đối tượng có quyết định hưởng trong tháng 09/2025)

2.6. Công tác trợ giúp đột xuất:

Hỗ trợ các trường hợp thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn, rủi ro: Trong kỳ báo cáo, địa phương đã thực hiện hỗ trợ đột xuất cho 03 trường hợp bị tử vong do tai nạn giao thông, với tổng kinh phí 75.000.000 đồng. Mỗi trường hợp được hỗ trợ 25.000.000 đồng tiền mai táng phí đột xuất theo quy định.

2.7. Kinh phí thực hiện

- Tổng kinh phí chi trả trợ cấp xã hội thường xuyên: 3.872.750.000 đồng;
 (Số liệu chi trả Tháng 8,9,10)

- Kinh phí trợ giúp đột xuất: 75.000.000 đồng;
- Nguồn kinh phí: 100% từ Ngân sách trung ương hỗ trợ, đảm bảo đầy đủ, kịp thời cho công tác chi trả các chế độ, chính sách an sinh xã hội trên địa bàn.

3. Hạn chế, nguyên nhân

3.1. Hạn chế

- Công tác kiểm tra, rà soát các đối tượng NKT đặc biệt nặng, các đối tượng hưởng chế độ hàng tháng theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP; Nghị quyết 09/2021/NQ-HĐND của HĐND Thành phố chưa được thường xuyên, việc rà soát, bám sát các đối tượng trong quá trình thực hiện chính sách còn hạn chế;
- Trình độ chuyên môn của một số thành viên Hội đồng xác định mức độ khuyết tật còn hạn chế, nhiều thành viên không có chuyên môn sâu về y tế, phục hồi chức năng hoặc công tác xã hội.

3.2. Nguyên nhân:

- Công tác nắm bắt, phản ánh từ nhân dân, cán bộ thôn chưa thường xuyên, kịp thời nên Phòng Văn hóa – xã hội chưa nắm bắt được kịp thời.
- Hội đồng xác định mức độ khuyết tật của xã được thành lập theo quy định của Luật từ các cán bộ, công chức cấp xã nên trình độ chuyên môn sâu về y tế không có.

II. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Thường trực HĐND xã

- Tiếp tục giám sát, tái giám sát việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn xã đảm bảo theo đúng quy định của Luật;

2. Đối với UBND xã.

- Tăng cường công tác quản lý Nhà nước liên quan đến lĩnh vực bảo trợ xã hội. Thường xuyên chỉ đạo Phòng Văn hóa - xã hội phối hợp với MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt công tác, các thôn chủ động nắm bắt tình hình đời sống người dân, kịp thời phản ánh khi có biến động; phối hợp chặt chẽ trong công tác lập hồ sơ, kiểm tra, xác minh; giám sát cộng đồng đối với việc chi trả và hỗ trợ xã hội, kịp thời phát hiện, kiến nghị khắc phục sai sót, hạn chế.

- Duy trì phối hợp với MTTQ, các ngành đoàn thể trong vận động xã hội hóa và tham gia hỗ trợ, thăm hỏi và giúp đỡ các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Chỉ đạo công chức Văn hóa – xã hội phụ trách công tác Bảo trợ xã hội tiếp tục rà soát, cập nhật dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội, điều chỉnh kịp thời, chính xác khi có biến động.

- Có các giải pháp hỗ trợ đối tượng khó khăn khi tiếp cận thủ tục hành chính (hướng dẫn tại nhà và hỗ trợ đi lại)

- Tổ chức tập huấn chuyên sâu, thống nhất cho Hội đồng xác định mức độ khuyết tật để thực hiện nhiệm vụ.

3. Đối với phòng Văn hóa xã hội.

- Làm tốt công tác tham mưu với UBND xã ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai, thực hiện công tác an sinh xã hội trên địa bàn xã;

- Thường xuyên rà soát, theo dõi việc thực hiện chính sách đối với các đối tượng khuyết tật đang hưởng chế độ hàng tháng, cập nhật tăng, giảm, điều chỉnh, đảm bảo thực hiện đủ, đúng, kịp thời các chính sách của Trung ương, Thành phố theo quy định.

Trên đây là Thông báo kết luận giám sát việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn xã Bất Bạt năm 2025.

Nơi nhận:

- TT HĐND Thành phố (để b/c)
- TT Đảng ủy xã (để b/c);
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ xã;
- Thành viên Đoàn giám sát;
- Phòng Văn hóa - Xã hội xã;
- Các thôn;
- Lưu: VT.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
CHỦ TỊCH**

Đỗ Quang Trung